

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T,
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/DS-ST
Ngày: 23-01-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Kiều Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Nghiêm.

Ông Nguyễn Hồng Phong.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Trần Vy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Lý Kiều Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án thụ lý số 378/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **Hồ Trường G**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: A Ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị đơn:** Ông **Đặng Hoàng T**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: 1 N, Phường B, thành phố T, tỉnh Long An.

(Ông G, ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/9/2024 và các lời trình bày của ông Hồ Trường G trong hồ sơ có nội dung:

Do có quen biết nên ông G nhiều lần cho ông T vay mượn tiền, cụ thể như sau:

- Ngày 10/8/2023, ông Đặng Hoàng T có mượn ông số tiền 50.000.000đ, hẹn trong thời hạn 01 tháng trả, không có lãi suất vay. Khi vay tiền thì ông T có để lại cho ông G giữ 01 chiếc xe ô tô hiệu Suzuki biển số 64A-074.76.

- Ngày 17/8/2023, ông T mượn tôi thêm số tiền 20.000.000đ, không thời hạn cho vay, không có lãi suất.

- Ngày 10/9/2023, ông T mượn ông 02 lần là 20.000.000đ và 4.000.000đ, tổng cộng là 24.000.000đ, không thời hạn vay, không có lãi suất cho vay.

Tổng cộng là 94.000.000đ. Ông T đã trả cho ông G được 40.000.000đ nên ông G xác định ông T còn nợ lại ông là 54.000.000đ. Sau khi vay tiền một thời gian, ông T vì lý do công việc cần sử dụng xe nên yêu cầu ông G trả lại xe nên ông G đã trả lại xe ô tô hiệu Suzuki biển số 64A-074.76 cho ông T. Nay ông G khởi kiện yêu cầu ông T trả cho ông số tiền 54.000.000đ còn nợ.

Ngày 15/01/2024, ông G có yêu cầu cho ông được rút lại không yêu cầu Tòa án xem xét buộc ông T phải trả ông số tiền 24.000.000đ đối với lần vay ngày 10/9/2023. Ông xác định số tiền ông T gửi trả cho ông là 40.000.000đ, đã được cân trừ hết vào khoản vay ngày 17/8/2023 và vào khoản vay ngày 10/8/2023 nên khoản vay ngày 10/8/2023 còn lại là 30.000.000đ và ông khởi kiện yêu cầu trả số tiền 30.000.000đ này, không yêu cầu tính lãi.

Ngày 29/11/2024, ông G có đơn đề nghị Tòa án xem xét cho ông vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

Bị đơn, ông Đặng Hoàng T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án:

Ông Đặng Hoàng T đã được Tòa án thực hiện việc niêm yết, tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải do Tòa án tổ chức, không có văn bản thể hiện ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của ông G. Phiên tòa hôm nay, ông T cũng vắng mặt dù đã được tổng đạt giấy báo hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Trường G là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông G và đề nghị giải quyết các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ông Hồ Trường G khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với ông Đặng Hoàng T có địa chỉ cư trú tại thành phố T nên căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

[2] Về việc xét xử vắng mặt Nguyên đơn là ông Hồ Trường G, Bị đơn là ông Đặng Hoàng T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết, tổng đạt Thông báo thụ lý

vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Biên bản phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập ông T đến các phiên tòa sơ thẩm nhưng ông T không chấp hành. Riêng ông G đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về hợp đồng vay tài sản: theo lời trình bày của ông Hồ Trường G thì ông có cho ông Đặng Hoàng T vay tiền 03 lần, cụ thể:

- Ngày 10/8/2023 vay số tiền 50.000.000đ, hạn trong thời hạn 01 tháng trả, không có lãi suất vay.

- Ngày 17/8/2023 vay số tiền 20.000.000đ, không thời hạn cho vay, không có lãi suất.

- Ngày 10/9/2023 vay 02 lần với số tiền là 20.000.000đ và 4.000.000đ.

Tổng cộng 03 lần vay là 94.000.000đ.

[4] Sau khi vay tiền thì ông T đã trả được cho ông G 40.000.000đ, còn nợ lại ông G là 54.000.000đ. Kèm theo lời trình bày của mình, ông G cung cấp cho Tòa án 01 “Giấy cam kết” ngày 10/8/2023 có chữ ký và chữ viết tên ông Đặng Hoàng T. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào nội dung “Giấy cam kết” ngày 10/8/2023 có chữ ký và chữ viết tên Đặng Hoàng T thì đủ cơ sở để xác định ông T có vay ông G tổng số tiền là 94.000.000đ, không có lãi suất cho vay. Ông T được tòa án triệu tập hợp lệ, biết được việc ông G khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền đã vay nhưng ông T không có ý kiến gì đối với khoản tiền vay này nên việc ông G khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền gốc vay là có căn cứ. Tuy nhiên, do ông T đã trả ông G tiền nhiều lần tổng cộng là 40.000.000đ nên cần phải xác định số tiền gốc còn nợ lại, cụ thể như sau:

- Đối với số tiền ông T vay ngày 10/9/2023 vay 02 lần với số tiền là 20.000.000đ và 4.000.000đ, tổng cộng là 24.000.000đ, ông G đã rút lại yêu cầu đối với số tiền này nên Hội đồng xét xử thống nhất đình chỉ, không xem xét đối với yêu cầu này của ông G.

- Đối với số tiền ông T vay ngày 17/8/2023 vay số tiền 20.000.000đ, không thời hạn cho vay, không có lãi suất. Ông G xác định số tiền này đã trả rồi nên không yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với số tiền ông T vay ngày 10/8/2023 vay số tiền 50.000.000đ, hạn trong thời hạn 01 tháng trả, không có lãi suất vay, ông G xác định ông T đã trả cho ông được 20.000.000đ trong số tiền này. Như vậy, có căn cứ xác định là ông T còn nợ ông G số tiền là 30.000.000đ nên Hội đồng xét xử thống nhất buộc ông T phải trả cho ông G số tiền gốc vay còn nợ là 30.000.000đ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

[5] Về lãi suất cho vay: ông G khởi kiện yêu cầu ông T trả tiền gốc vay, không yêu cầu tính lãi suất vay, lãi suất quá hạn cho vay nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về phương thức thanh toán: Ông Hồ Trường G yêu cầu ông Đặng Hoàng T có nghĩa vụ trả tiền vay, ông T không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc ông T trả cho ông G số tiền trên sau khi có bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án trên là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Ông Đặng Hoàng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000đ theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Hồ Trường G không phải chịu án phí sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 217, Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Trường G về việc yêu cầu ông Đặng Hoàng T trả cho ông số tiền gốc vay là 30.000.000đ.

Buộc ông Đặng Hoàng T trả cho ông Hồ Trường G số tiền gốc vay là 30.000.000đ.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Trường G yêu cầu ông Đặng Hoàng T trả cho ông số tiền gốc vay là 24.000.000đ.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi thực hiện nghĩa vụ do chậm trả tiền theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian còn phải thi hành.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Đặng Hoàng T phải chịu 1.500.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Hồ Trường G được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.350.000đ theo biên lai thu số 0000735 ngày 26/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An.

5. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp. T;
- Chi cục THA tp. T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Kiều Trinh